

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, là công cụ quan trọng để Nhà nước quản lý và điều tiết nền kinh tế. Hơn nữa, hoạt động của DNNN có ảnh hưởng rất lớn đến an ninh kinh tế và ổn định cuộc sống của người dân. Do đó, việc đánh giá, kiểm tra, xem xét tình hình hoạt động của DNNN có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế, được toàn xã hội quan tâm.

Kiểm toán nhà nước (KTNN) có vai trò, chức năng quan trọng trong việc đánh giá, kiểm tra và đề xuất các giải pháp cải tiến hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị sử dụng tài sản, tài chính công, trong đó có DNNN. Đã có nhiều nhà khoa học nghiên cứu lý luận về tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện, tuy nhiên chưa có công trình nào tập trung nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các nội dung về tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện. Về thực tiễn, tổ chức công tác kiểm DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện đã được cải tiến, tiết kiệm nguồn lực sử dụng trong kiểm toán, tuy nhiên vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin kiểm toán của KTNN, cần được chú trọng cải tiến và hoàn thiện hơn nữa.

Từ những phân tích trên cho thấy đề tài của luận án: ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện”*** có ý nghĩa thời sự, cần thiết về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án

NCS đã nghiên cứu tổng quan các nghiên cứu về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện ở trong nước và nước ngoài.

2.1. Tổng quan các nghiên cứu ở trong nước về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Các nghiên cứu trong nước về KTNN và tổ chức công tác kiểm toán do KTNN thực hiện gồm các giáo trình của các trường đại học, luận án tiến sỹ, đề tài NCKH và các bài báo liên quan đến đề tài luận án, tiêu biểu như: luận án tiến sỹ “*Tổ chức kiểm toán ngân sách nhà nước do KTNN Việt Nam thực hiện*” (2009), luận án tiến sỹ “*Kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN – thực trạng và giải pháp*” (2012); luận án tiến sỹ “*Hoàn thiện tổ chức kiểm toán dự toán ngân sách nhà nước của KTNN Việt Nam*” (2014); đề tài khoa học cấp Bộ (2010) “*Thực trạng và giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán*”; đề tài khoa học cấp Bộ (2011) “*Các giải pháp nâng cao chất lượng kiểm soát hoạt động kiểm toán của KTNN chuyên ngành*” ...

Các nghiên cứu ở trong nước chủ yếu mới đề cập về một hay vài khía cạnh nhất định của công tác kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước đã tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu của NCS, tuy nhiên chưa đi sâu phân tích và làm rõ đầy đủ, toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức công tác kiểm toán của KTNN, chưa làm rõ về khái niệm, phương pháp, nội dung tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN ...

2.2. Tổng quan các nghiên cứu ở nước ngoài về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Các tổ chức và cá nhân nhà khoa học trên thế giới đã nghiên cứu các khía cạnh khác nhau về công tác kiểm toán của KTNN. Có thể kể đến một số tác giả và tác phẩm điển hình như: “*Study on the Auditing Theory of Socialism with Chinese Characteristics*” của tác giả Jiayi Liu (2015) ... , một số bài báo như “*Strategic Governance of Moroccan State-Owned Enterprises: Risk Mapping Through External Public Auditing*” của tác giả Lafram, Abdelmjid

đăng tại European Conference on Management, Leadership & Governance (11/2014), “*Institutional Arrangements and Government Audit Independence in China*” của tác giả Jason Zezhong Xiao và cộng sự trên tạp chí A Journal of Accounting, finance and business studies (09/2016)...

Các tác giả đã hệ thống hoá các lý luận chung về KTNN bao gồm chức năng, vai trò, đặc điểm hoạt động của KTNN và một số khía cạnh về tổ chức công tác kiểm toán do KTNN thực hiện như: nội dung, phương pháp lập kế hoạch, quản lý kế hoạch, thực hiện kiểm toán và lập BCKT của KTNN..., tuy nhiên chưa có nhà khoa học nào đi sâu nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về nội dung tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

2.3. Kết luận thông qua tổng quan về các nghiên cứu liên quan đến đề tài của luận án

Qua tổng quan về các nghiên cứu trong và ngoài nước, NCS nhận thấy các công trình này đã nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn về KTNN và tổ chức công tác kiểm toán của KTNN. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện. Đây chính là điểm trống mà Luận án của NCS sẽ nghiên cứu làm sáng tỏ, cho thấy đề tài luận án thực sự cần thiết, có tính thời sự.

3. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện trên cả 2 giác độ lý luận và thực tiễn. Đó là:

+ Nghiên cứu, hệ thống hóa, làm rõ và bổ sung lý luận về tổ chức công tác kiểm toán của KTNN và tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện;

+ Trình bày và phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế;

+ Nghiên cứu để đưa ra những giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận án

4.1. Đối tượng nghiên cứu của Luận án

Luận án tập trung đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận, khảo sát và phân tích thực tiễn để tìm ra giải pháp hoàn thiện về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của Luận án

+ *Về lý luận*: NCS nghiên cứu các tài liệu ở trong nước và nước ngoài về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán, trong đó có tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện, bao gồm: Các giáo trình đã xuất bản, các luận án tiến sỹ, các đề tài nghiên cứu khoa học và các bài báo xuất bản trên các tạp chí, các trang Web về kiểm toán của IFAC, INTOSAI và của một số SAI..

+ *Về thực tiễn*: NCS chỉ tập trung nghiên cứu về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện đối với các cuộc kiểm toán toàn diện hàng năm mà không nghiên cứu các cuộc kiểm toán chuyên đề hay kiểm toán đột xuất.

Về thời gian khảo sát: từ năm 2011 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu của luận án

5.1. Phương pháp luận: Luận án được nghiên cứu dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin.

5.1. Phương pháp kỹ thuật

a. *Phương pháp thu thập tài liệu*, bao gồm:

+ Xây dựng Bảng câu hỏi khảo sát bao gồm các câu hỏi đóng và một số câu hỏi mở để gửi khảo sát và trao đổi trực tiếp với lãnh đạo và KTV của KTNN Việt Nam có tham gia vào tổ chức công tác kiểm toán DNNN.

+ Nghiên cứu hồ sơ kiểm toán, tài liệu kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

+ Tham gia các hội thảo chuyên đề của KTNN có liên quan đến tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

+ Thu thập kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến đề tài Luận án.

a. Phương pháp xử lý tài liệu:

+ Tổng hợp, phân loại, mô hình hóa kết quả khảo sát từ các Bảng câu hỏi khảo sát gửi xin ý kiến đã nhận được, kết quả trao đổi trực tiếp, kết quả nghiên cứu hồ sơ kiểm toán, tài liệu các hội thảo chuyên đề và các nghiên cứu trong và ngoài nước.

+ So sánh, phân tích để đánh giá ưu điểm và hạn chế của thực trạng làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện.

6. Đóng góp của luận án về mặt khoa học và thực tiễn

+ *Về lý luận:* Luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

+ *Về thực tiễn:* Luận án đã mô tả và phân tích một cách đầy đủ, rõ nét về thực trạng tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Từ đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, cụ thể để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các danh mục tài liệu và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về DNNN và tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện;

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện;

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ DNNN, KTNN VÀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN THỰC HIỆN

1.1. TỔNG QUAN VỀ DNNN, KTNN VÀ KIỂM TOÁN DNNN

1.1.1. Tổng quan về DNNN

Trong mục này đã trình bày và phân tích rõ nét về vai trò của DNNN, các cách phân loại DNNN và yêu cầu quản lý đối với DNNN, qua đó chỉ rõ để đáp ứng các yêu cầu quản lý đối với DNNN cần sử dụng có hiệu quả hệ công cụ quản lý DNNN, trong đó có kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

1.1.2. Khái quát về KTNN và công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Trong mục này đã trình bày và phân tích 5 lý thuyết chính về vai trò, chức năng của KTNN; vai trò của KTNN trong quản lý DNNN; nêu và phân tích 6 chức năng của KTNN như: giám sát việc thực hiện quyền lực công; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính phủ, thúc đẩy một nhà nước dân chủ và pháp quyền; đảm bảo việc thực thi các chính sách của Nhà nước; tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác chống hối lộ; đảm bảo an ninh quốc gia; thúc đẩy cải cách trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

1.2. KHÁI QUÁT VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN THỰC HIỆN

1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa và căn cứ tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

1.2.1.1. Khái niệm tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Sau khi trình bày các khái niệm “tổ chức” theo từ điển Bách khoa Việt Nam, từ điển bách khoa toàn thư mở Wikimedia, theo Chester I. Barnard, theo George P. Huber và Reuben R. McDaniel, theo Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Weihrich, Luận án đã đưa ra những điểm cơ bản trong các khái

niệm tổ chức công tác và đưa ra khái niệm về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện như sau: “*Tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện là xác định công việc kiểm toán cần thiết phải làm, phân chia công việc kiểm toán đã xác định cho từng nhóm thực hiện dựa trên mối liên hệ giữa các yếu tố trong và ngoài hệ thống KTNN; kiểm tra, giám sát và quản lý, điều hành các nhóm thực hiện hoạt động kiểm toán để đạt được mục tiêu kiểm toán DNNN mà KTNN đã đặt ra*”. Luận án cũng đã phân tích để làm rõ nét từng yếu tố trong khái niệm về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện.

1.2.1.2. Ý nghĩa của tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện có ý nghĩa quan trọng đối với KTNN, DNNN được kiểm toán, Nhà nước, người sử dụng thông tin và công chúng.

1.2.1.3. Các căn cứ tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Các căn cứ tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện, bao gồm: các quy định pháp luật và quy định của KTNN có liên quan; các nguyên tắc hoạt động và thông lệ chung về KTNN; nhu cầu sử dụng thông tin kiểm toán; đặc điểm của DNNN được kiểm toán; nguồn lực hiện có của KTNN.

1.2.2. Một số vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Các vấn đề cơ bản trong tổ chức công tác kiểm toán DNNN bao gồm: Thu thập và phân tích thông tin; Xác định chủ đề kiểm toán trọng tâm; Các tiêu chí để xác định chủ đề kiểm toán trọng tâm; Các tiêu chí để xác định cuộc kiểm toán DNNN; Các bên liên quan trong kiểm toán DNNN; Ước tính nguồn lực kiểm toán; Xác định rủi ro liên quan đến quản lý và hoạt động kiểm toán DNNN; Lập và theo dõi, quản lý tiến độ kiểm toán; Các phương pháp sử dụng trong tổ chức công tác kiểm toán.

1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

1.2.3.1. Các yếu tố nội tại của KTNN ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán DNNN

Những yếu tố nội tại của KTNN ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của tổ chức công tác kiểm toán của KTNN, gồm: Chiến lược phát triển của KTNN; Cơ cấu tổ chức kiểm toán DNNN của KTNN; Chất lượng hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn công tác kiểm toán của KTNN; Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức; Đạo đức nghề nghiệp và văn hoá kiểm toán của KTNN; nguồn lực vật chất cho hoạt động kiểm toán DNNN của KTNN.

1.2.3.2. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện

Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng tới tổ chức công tác kiểm toán của KTNN, bao gồm: Địa vị pháp lý của KTNN; Các yếu tố thuộc hệ thống chính trị; Vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ của DNNN; Đặc điểm về quản lý, qui mô và hoạt động của DNNN; Nhu cầu sử dụng thông tin; Cơ chế phối hợp thực hiện công tác giữa KTNN với các đơn vị, tổ chức; Các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp và người dân.

1.3. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN THỰC HIỆN

1.3.1. Tổ chức lập KHKT năm về kiểm toán DNNN

1.3.1.1. Tổ chức xác định chủ đề kiểm toán trọng tâm và bộ tiêu chí hướng dẫn về kiểm toán DNNN trong năm

Bộ phận tham mưu của KTNN tổ chức thu thập và phân tích thông tin, gửi xin ý kiến các đơn vị để xác định các chủ đề kiểm toán trọng tâm và tổ chức xây dựng bộ tiêu chí và hướng dẫn các đơn vị nghiệp vụ (ĐVNV) sử dụng bộ tiêu chí để lựa chọn cuộc kiểm toán DNNN theo chủ đề kiểm toán trọng tâm.

1.3.1.2. Tổ chức thu thập và phân tích thông tin để lựa chọn và đề xuất các cuộc kiểm toán DNNN trong năm

+ *Tổ chức thu thập và phân tích thông tin:* Các ĐVNV tổ chức thu thập và phân tích thông tin để lựa chọn các cuộc kiểm toán DNNN theo chủ đề kiểm toán trọng tâm và bộ tiêu chí.

+ *Tổ chức đánh giá và xếp hạng các cuộc kiểm toán DNNN:* Các ĐVNV vận dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng để đánh giá trọng yếu và rủi ro và xếp hạng các cuộc kiểm toán DNNN. Phương pháp định lượng thực hiện dựa trên trọng số và chấm điểm các tiêu chí theo hướng dẫn của KTNN.

+ *Cân đối nguồn lực sử dụng cho các cuộc kiểm toán để lựa chọn và đề xuất các cuộc kiểm toán DNNN:* Các ĐVNV tổ chức ước tính nguồn lực cho từng cuộc kiểm toán và cân đối với nguồn lực hiện có, xác định thứ tự ưu tiên để đề xuất các cuộc kiểm toán DNNN và sử dụng Biểu đồ Gantt để biểu thị trình tự thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN trong năm.

1.3.1.3. Tổ chức tổng hợp & lập KHKT năm về kiểm toán DNNN

+ *Tổ chức tổng hợp các cuộc kiểm toán DNNN và quyết định các cuộc kiểm toán DNNN trong năm:* Đơn vị chức năng của KTNN tổ chức tổng hợp, phân tích, đánh giá lại các cuộc kiểm toán DNNN, xem xét cân đối chung về nguồn lực.

+ *Tổ chức lập dự thảo KHKT năm về kiểm toán DNNN:* Đơn vị chức năng của KTNN tổ chức lập Dự thảo KHKT năm của toàn ngành theo quy định của KTNN.

+ *Tổ chức xin ý kiến, hoàn thiện và ban hành KHKT năm về kiểm toán DNNN:* Đơn vị chức năng của KTNN tổ chức xin ý kiến và hoàn thiện KHKT năm, lãnh đạo phê chuẩn và ban hành.

+ *Xây dựng kế hoạch công tác năm về kiểm toán DNNN tại các đơn vị nghiệp vụ kiểm toán:* các ĐVNV lập kế hoạch công tác năm và sử dụng Biểu đồ Gantt để mô tả trình tự cuộc kiểm toán.

1.3.2. Tổ chức thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN

1.3.2.1. Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN

+ *Tổ chức lập kế hoạch cuộc kiểm toán DNNN*: Các ĐVNV tổ chức thu thập và phân tích thông tin, đánh giá trọng yếu, rủi ro để lập KHKT, xin ý kiến hoàn thiện, gửi thẩm định, phê duyệt.

+ *Tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán DNNN*: Các ĐVNV tổ chức triển khai công tác kiểm toán; thực hiện các công việc kiểm toán theo kế hoạch; theo dõi, đánh giá tiến độ & kết quả cuộc kiểm toán và tổng hợp kết quả kiểm toán của tổ kiểm toán.

+ *Tổ chức lập và công bố BCKT cuộc kiểm toán DNNN*: Các ĐVNV tổ chức soạn dự thảo BCKT từ biên bản kiểm toán của các tổ kiểm toán; tổ chức soát xét chất lượng BCKT; tổ chức hoàn thiện BCKT, trình lãnh đạo KTNN xét duyệt và công bố.

+ *Tổ chức đánh giá cuộc kiểm toán DNNN*: Đoàn kiểm toán tổ chức đánh giá cuộc kiểm toán theo các tiêu thức quy định.

1.3.2.2. Tổ chức quản lý các cuộc kiểm toán DNNN trong KHKT

+ *Tổ chức quản lý và kiểm soát quá trình thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN*: Các ĐVNV và các đơn vị tham mưu tổ chức theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện theo dõi, giám sát chất lượng thực hiện cuộc kiểm toán DNNN qua biểu đồ Gantt.

+ *Tổ chức xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm soát quá trình thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN*: Các ĐVNV và các đơn vị tham mưu tổ chức xử lý vận dụng linh hoạt các phương pháp để xử lý các vấn đề có thể ảnh hưởng đến quá trình thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN một cách phù hợp.

1.3.3. Tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán, lập và công bố BCKT năm về kiểm toán DNNN

1.3.3.1. Tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán năm về kiểm toán DNNN

+ *Tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán trong năm về kiểm toán DNNN tại các ĐVNV*: Bộ phận tổng hợp của các ĐVNV tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán DNNN do đơn vị thực hiện.

+ *Tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán trong năm về kiểm toán DNNN của bộ phận tổng hợp*: Bộ phận tổng hợp tổ chức tổng hợp

kết quả kiểm toán năm của toàn hệ thống KTNN dựa trên kết quả kiểm toán năm của các đơn vị nghiệp vụ của KTNN.

+ *Tổ chức lập và công bố BCKT năm về kiểm toán DNNN.*

- Bộ phận tổng hợp của KTNN lập dự thảo BCKT năm, gửi thẩm định, hoàn thiện và gửi các bên liên quan xin ý kiến.

- KTNN tổ chức công bố BCKT năm trên các phương tiện thông tin khác nhau để phát huy cao nhất giá trị của BCKT.

1.3.4. Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

1.3.4.1. Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị kiểm toán DNNN

Các ĐVNV phụ trách các cuộc kiểm toán DNNN tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.

1.3.4.2. Tổ chức lựa chọn và kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán

Các ĐVNV phụ trách cuộc kiểm toán DNNN tổ chức lựa chọn DNNN có rủi ro, trọng yếu cao để kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán tại DNNN.

1.4. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DO KTNN THỰC HIỆN

Luận án đã trình bày và phân tích khái quát về kinh nghiệm chủ yếu trong tổ chức công tác kiểm toán do KTNN của một số quốc gia trên thế giới thực hiện, bao gồm: kinh nghiệm của KTNN Pháp; kinh nghiệm của KTNN Đức; kinh nghiệm của KTNN Áo và kinh nghiệm của KTNN Anh.

Kết luận chương 1

Chương 1 luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về DNNN, KTNN, khái niệm về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kiểm toán DNNN; trình bày và phân tích chi tiết về nội dung tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện; tổng hợp kinh nghiệm tổ chức công tác kiểm toán của KTNN một số quốc gia trên thế giới. Đây chính là cơ sở luận để nghiên cứu các chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

2.1.1. Khái quát về sự hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức của KTNN Việt Nam

Luận án đã khái quát về sự hình thành, phát triển và đánh giá những đóng góp của KTNN trong công tác kiểm toán DNNN.

2.1.2. Khái quát về hệ thống văn bản pháp lý về kiểm toán DNNN của KTNN Việt Nam

Luận án đã mô tả khái quát về hệ thống các văn bản pháp lý về kiểm toán của KTNN, trong đó có kiểm toán DNNN bao gồm Luật KTNN, hệ thống chuẩn mực kiểm toán, quy định về quy trình kiểm toán DNNN...

2.1.3. Khái quát về kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

2.1.3.1. Đặc điểm công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

Luận án đã trình bày và phân tích đặc điểm công tác kiểm toán DNNN của KTNN Việt Nam gồm trách nhiệm thu thập thông tin và dự kiến KHKT hàng năm đối với các DNNN; quy trình kiểm toán doanh nghiệp; cuộc kiểm toán toàn diện và cuộc kiểm toán chuyên đề; tổ chức đoàn kiểm toán....

2.1.3.2. Kết quả kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

Luận án đã tổng hợp và phân tích kết quả kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện trong giai đoạn 2011 – 2015 và trình bày kết quả dưới dạng bảng biểu và sơ đồ.

2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

2.2.1. Thực trạng tổ chức lập KHKT năm về kiểm toán DNNN

2.2.1.1. Thực trạng tổ chức xác định mục tiêu, nội dung, trọng tâm kiểm toán DNNN

Vụ Tổng hợp có trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin để xác định mục tiêu, nội dung, trọng tâm kiểm toán trong KHKT năm trong đó có kiểm toán DNNN và xin ý kiến góp ý của KTNN CN&KV và các đơn vị tham mưu trong KTNN để hoàn thiện.

2.2.1.2. Thực trạng tổ chức thu thập và phân tích thông tin để lựa chọn và đề xuất các cuộc kiểm toán DNNN trong năm

+ KTNN CN&KV tổ chức triển khai thu thập thông tin dựa trên mục tiêu, nội dung, trọng tâm kiểm toán đã được xác định trong hướng dẫn lập KHKT năm của Tổng KTNN, kết hợp chọn các DNNN chưa được kiểm toán hoặc có khoảng cách thời gian dài kể từ lần kiểm toán trước.

+ KTNN CN&KV tổ chức họp để thảo luận để đánh giá và xếp hạng các cuộc kiểm toán DNNN thực hiện trong năm.

+ KTNN CN&KV tổ chức lựa chọn và đề xuất các cuộc kiểm toán DNNN trong năm căn cứ trên số lượng các cuộc kiểm toán theo quy định của Tổng KTNN và đánh giá, xếp hạng ưu tiên.

2.2.1.3. Thực trạng tổ chức tổng hợp và lập KHKT năm về kiểm toán DNNN của KTNN

Vụ Tổng hợp xem xét tính hợp lý của các cuộc kiểm toán do KTNN CN&KV đề xuất để quyết định các cuộc kiểm toán DNNN dựa theo hướng dẫn của KTNN và xây dựng dự thảo KHKT năm trên cơ sở các cuộc kiểm toán DNNN đã chọn; Tổ chức xin ý kiến các đơn vị trong KTNN để hoàn thiện KHKT năm về kiểm toán DNNN; tổ chức xin ý kiến hoàn thiện KHKT năm về kiểm toán DNNN từ các cơ quan hữu quan bên ngoài KTNN, sau đó hoàn thiện KHKT năm về kiểm toán DNNN, trình Lãnh đạo ký, ban hành và công bố KHKT năm.

+ KTNN CN&KV tổ chức xây dựng kế hoạch công tác năm để triển khai các cuộc kiểm toán DNNN trong năm.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN

2.2.2.1. Thực trạng tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN trong năm

- + Thực trạng tổ chức lập KHKT cuộc kiểm toán DNNN:
 - Tổ khảo sát lập KHKT KTNN của CN&KV thu thập và phân tích thông tin để lập KHKT tổng quát và chi tiết.
 - Tổ chức lập KHKT tổng quát: Tổ khảo sát lập kế hoạch xác định trọng yếu, rủi ro, mục tiêu, loại hình, nội dung, phạm vi, quy trình, phương pháp kiểm toán để lập KHKT tổng quát.
 - Tổ trưởng các tổ kiểm toán lập KHKT chi tiết, thường thực hiện tại DNNN được kiểm toán, sau khi triển khai công tác.
- + Thực trạng tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán DNNN:
 - Tổ chức triển khai công tác kiểm toán: trưởng đoàn kiểm toán họp đoàn kiểm toán, họp với đại diện DNNN được kiểm toán.
 - KTV của các tổ kiểm toán thực hiện công việc theo KHKT chi tiết và ghi chép kết quả vào nhật ký kiểm toán.
 - Các cấp quản lý khác nhau trong đoàn kiểm toán thực hiện theo dõi, đánh giá tiến độ & kết quả công việc kiểm toán.
 - Tổ trưởng tổng hợp và lập biên bản kiểm toán của tổ.
- + Thực trạng tổ chức lập và công bố BCKT cuộc kiểm toán:
 - Tổ lập BCKT của đoàn kiểm toán chịu trách nhiệm lập BCKT.
 - Dự thảo BCKT của cuộc kiểm toán được hội đồng thẩm định cấp vụ, Vụ CD&KSCL, Vụ Tổng hợp, Vụ pháp chế thẩm định.
 - Tổ lập BCKT chịu trách nhiệm hoàn thiện BCKT và gửi cho phó Tổng KTNN phụ trách cuộc kiểm toán phê duyệt.
- + Thực trạng tổ chức đánh giá cuộc kiểm toán: Chỉ có 1 số đoàn kiểm toán tổ chức họp đánh giá sau khi kết thúc cuộc kiểm toán.

2.2.2.2. Thực trạng tổ chức quản lý và kiểm soát các cuộc kiểm toán DNNN trong KHKT năm

+ Việc quản lý, giám sát quá trình thực hiện KHKT năm được thực hiện theo các quy chế quản lý của KTNN.

+ Các bộ phận khác nhau trong KTNN ra quyết định xử lý các vấn đề phát hiện được tùy theo nội dung, bản chất của vấn đề.

2.2.3 Thực trạng tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán, lập và công bố BCKT năm về kiểm toán DNNN

2.2.3.1. Thực trạng tổ chức tổng hợp kết quả năm về kiểm toán DNNN

KTNN CN&KV tổng hợp kết quả các cuộc kiểm toán DNNN đã thực hiện trong năm và gửi báo cáo cho Vụ Tổng hợp. Vụ Tổng hợp cũng dựa trên các BCKT của các cuộc kiểm toán, trong đó có kiểm toán DNNN do các KTNN CN&KV để tổng hợp ngay các chỉ tiêu tài chính, còn các nội dung khác như kiến nghị kiểm toán, kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán kỳ trước của DNNN... được tổng hợp một lần vào cuối năm.

2.2.3.2. Thực trạng tổ chức lập và công bố BCKT năm về kiểm toán DNNN

Vụ Tổng hợp của KTNN thực hiện việc lập BCKT năm, gửi xin ý kiến, hoàn thiện, trình Lãnh đạo ký và công bố.

2.2.4. Thực trạng tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

2.2.4.1. Thực trạng tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

KTNN CN&KV yêu cầu các DNNN được kiểm toán gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán của DNNN.

2.2.4.2. Thực trạng tổ chức lựa chọn đơn vị để kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán

+ Kiểm toán trưởng KTNN CN&KV lựa chọn đơn vị để kiểm tra căn cứ vào báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán.

+ Thực trạng tổ chức kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán: Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra kết luận và kiến nghị kiểm toán theo các nội dung trong kiến nghị.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

2.3.1. Ưu điểm

2.3.1.1. Ưu điểm trong tổ chức lập KHKT năm

KTNN đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, trọng tâm về kiểm toán DNNN hàng năm; tổ chức thu thập thông tin được KTNN CN&KV liên tục trong năm và sử dụng đa dạng các căn cứ khác nhau làm cơ sở xác định trọng tâm kiểm toán.

2.3.1.2. Ưu điểm trong tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán

- + Về tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN trong năm
- Về tổ chức lập kế hoạch: KTNN đã chú trọng lựa chọn và phân bổ và sắp xếp nguồn nhân lực trong các tổ kiểm toán.
- Về tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán đã sử dụng kết hợp các cách thức khác nhau để triển khai, thực hiện cuộc kiểm toán và tổ chức theo dõi, đánh giá tiến độ & kết quả kiểm toán.
- Về tổ chức lập BCKT: đã sử dụng phần mềm tổng hợp kết quả kiểm toán, lập BCKT nhanh, gọn và hợp với DNNN.

+ Về tổ chức quản lý và kiểm soát việc thực hiện KHKT năm

KTNN đã chú ý các khía cạnh khác nhau và sử dụng nhiều phương pháp để quản lý, kiểm soát việc thực hiện KHKT năm.

2.3.1.3. Ưu điểm trong tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán và lập BCKT năm về kiểm toán DNNN

- + Vụ Tổng hợp đã tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán tài chính liên tục trong năm, cuối năm tổng hợp các nội dung còn lại.
- + Vụ Tổng hợp là đầu mối lập BCKT năm. BCKT năm được công bố rộng rãi qua các phương tiện thông tin đại chúng.

2.3.1.4. Ưu điểm trong tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

KTNN giao trách nhiệm cho KTNN CN&KV thực hiện theo dõi và kiểm tra lồng ghép vào các cuộc kiểm toán DNNN trong năm sau đã giúp tăng hiệu quả, giảm chi phí kiểm tra.

2.3.2. Hạn chế

2.3.2.1. Hạn chế trong tổ chức lập KHKT năm

+ KTNN chưa sử dụng kết hợp các phương pháp để thu thập thông tin, chưa xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn các DNNN.

+ KTNN CN&KV chưa có đầy đủ thông tin để lựa chọn DNNN.

+ KTNN CN&KV chưa thực hiện cân đối nguồn lực kiểm toán cho các cuộc kiểm toán DNNN để lựa chọn DNNN.

+ KTNN CN&KV chưa áp dụng phương pháp định lượng và chưa sử dụng biểu đồ Gantt để xác định và trình bày trình tự thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN trong năm.

2.3.2.2. Hạn chế trong tổ chức thực hiện KHKT năm

a. Về tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán DNNN trong năm

+ Về tổ chức lập KHKT: Hạn chế về nội dung, phương pháp thu thập thông tin để lựa chọn các đơn vị trực thuộc DNNN để kiểm toán trực tiếp, thường chủ yếu dựa vào trọng yếu mà ít xem xét đến rủi ro. Chưa thực sự quan tâm đến kỹ năng sử dụng CNTT của KTV. KHKT chi tiết mới chủ yếu lập tại DNNN.

+ Về tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán: Chưa chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ và cách thức phối hợp công việc trong đoàn kiểm toán, hạn chế phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và sử dụng chuyên gia trong kiểm toán. Chưa áp dụng biểu đồ Gantt để theo dõi, đánh giá tiến độ & kết quả kiểm toán.

+ Về tổ chức lập, công khai BCKT, đánh giá cuộc kiểm toán: BCKT của cuộc kiểm toán vẫn còn dàn trải; tổ chức xét duyệt BCKT còn chồng chéo; chưa công khai toàn bộ kết quả kiểm toán; chưa chú trọng đánh giá cuộc kiểm toán; chưa chú trọng thu thập ý kiến phản hồi từ phía DNNN và các đơn vị liên quan.

b. Về tổ chức quản lý các cuộc kiểm toán DNNN trong năm

KTNN chưa áp dụng biểu đồ Gantt để theo dõi tiến độ các cuộc kiểm toán; Tổ chức quản lý và kiểm soát quá trình thực hiện KHKT vẫn còn chồng chéo; chưa sử dụng đa dạng các kênh thông tin, chưa có chuyên gia độc lập của KTNN và cơ quan Nhà nước

tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm toán. Nội dung kiểm tra, giám sát KHKT năm chưa toàn diện.

2.3.2.3. Hạn chế trong tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán và lập BCKT năm về kiểm toán DNNN

+ KTNN còn chậm trễ trong việc cung cấp thông tin cho công chúng, BCKT không được công khai trên trang web của KTNN ngay sau khi tổng KTNN ký ban hành BCKT. BCKT năm về kiểm toán DNNN của KTNN chưa cung cấp thông tin theo từng chủ đề kiểm toán đã được xây dựng trong KHKT năm.

+ KTNN chưa có tiêu chí đánh giá tác động kết quả kiểm toán.

2.3.2.4. Hạn chế trong tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

KTNN chưa xây dựng cơ sở dữ liệu về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán trong toàn hệ thống. Chưa dựa vào rủi ro để lựa chọn đơn vị để kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

+ *Về phía Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước:* Hệ thống văn bản pháp lý còn chưa đầy đủ, chưa có quy định rõ nét về cung cấp thông tin phục vụ cho công tác kiểm toán của KTNN; Quy trình và nội dung phối hợp giữa KTNN và các cơ quan Nhà nước chưa thật rõ ràng; chưa có các chế tài quy định xử lý các trường hợp không thực hiện kiến nghị của KTNN.

+ *Về phía KTNN:* chưa quan tâm đúng mức đến các hình thức đào tạo KTV; cơ chế phối hợp và cung cấp thông tin trong việc theo dõi kiến nghị kiểm toán chưa thật sự đồng bộ; chưa sử dụng phần mềm kiểm toán và ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại.

+ *Về phía DNNN:* chưa có quy trình phối hợp với KTNN.

Kết luận chương 2

Luận án đã trình bày và phân tích rõ nét thực trạng về tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, qua đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, là cơ sở để đưa ra giải pháp hoàn thiện.

Chương 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTNN, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.1.1. Định hướng phát triển DNNN và hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

Trong mục này luận án đã đưa ra định hướng phát triển KTNN và hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện, định hướng hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

3.1.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

3.1.1.1. Yêu cầu hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN

Đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của KTNN Việt Nam; Đảm bảo yêu cầu kịp thời và hiệu quả trong việc cung cấp thông tin; Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ và điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hội nhập; Đảm bảo tính linh hoạt và đảm bảo mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả và hiệu lực; Đảm bảo phù hợp lộ trình phát triển kiểm toán DNNN; Đảm bảo tính hệ thống trên tất cả các khía cạnh tổ chức công tác kiểm toán; Đảm bảo hướng dẫn đầy đủ nội dung, phương pháp kiểm toán.

3.1.1.2. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện

Phát triển KTNN trở thành một công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc kiểm tra, kiểm soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN; Tăng cường cung cấp thông tin tin cậy về kết quả và tình hình và kết quả hoạt động của DNNN.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN DNNN DO KTNN VIỆT NAM THỰC HIỆN

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện tổ chức lập KHKT năm về kiểm

toán DNNN

a. Hoàn thiện tổ chức xác định chủ đề kiểm toán trọng tâm & xây dựng bộ tiêu chí hướng dẫn để xác định cuộc kiểm toán

+ KTNN cần tổ chức mở rộng đối tượng, phương pháp thu thập thông tin để xác định chủ đề kiểm toán trọng tâm.

+ KTNN cần xây dựng và thống nhất các tiêu chí để lựa chọn các cuộc kiểm toán DNNN trong năm, hướng dẫn cho KTNN CN&KV chấm điểm cuộc kiểm toán theo từng tiêu chí.

b. Hoàn thiện tổ chức thu thập và phân tích thông tin để lựa chọn và đánh giá, xếp hạng các cuộc kiểm toán DNNN

+ KTNN CN&KV cần mở rộng nội dung thông tin, đối tượng, phương pháp thu thập thông tin.

+ KTNN CN&KV cần chấm điểm cho từng cuộc kiểm toán DNNN dự kiến theo từng tiêu chí được xác định trong năm để xếp hạng DNNN, trên cơ sở đó để lựa chọn DNNN đưa vào danh mục cần kiểm toán trong KHKT

c. Hoàn thiện tổ chức cân đối nguồn lực cho các cuộc kiểm toán DNNN trong năm của KTNN CN&KV

Luận án đưa ra giải pháp cụ thể về việc cân đối nguồn lực cho các cuộc kiểm toán DNNN trong năm của KTNN CN&KV làm cơ sở để lựa chọn cuộc kiểm toán phù hợp, bao gồm 3 bước:

1. Đánh giá nguồn lực hiện có, trong đó chi tiết nguồn nhân lực đến giờ làm việc của từng cấp bậc KTV.

2. Ước tính nguồn lực sử dụng cho từng cuộc kiểm toán, trong đó nguồn nhân lực theo giờ làm việc của từng cấp bậc KTV.

3. Cân đối nguồn nhân lực và kinh phí cho các cuộc kiểm toán DNNN trong năm để lựa chọn các cuộc kiểm toán DNNN.

d. Hoàn thiện tổ chức xây dựng kế hoạch công tác năm về kiểm toán DNNN tại KTNN CN&KV

+ Luận án đưa ra giải pháp và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng ma trận để xác định thứ tự ưu tiên thực hiện các cuộc kiểm toán

DNNN và vận dụng biểu đồ Gantt để trình bày về trình tự thực hiện và thời gian thực hiện, mối quan hệ giữa các cuộc kiểm toán trong kế hoạch công tác năm của KTNN CN&KV.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức thực hiện KHKT năm

3.2.2.1. Hoàn thiện tổ chức thực hiện từng cuộc kiểm toán

a. Hoàn thiện tổ chức lập kế hoạch cuộc kiểm toán DNNN

+ Hoàn thiện phương pháp thu thập thông tin và nội dung thông tin thu thập trong lập kế hoạch cuộc kiểm toán để đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ của của kế hoạch cuộc kiểm toán.

+ Giải pháp sử dụng ma trận rủi ro trong việc lựa chọn các đơn vị trực thuộc DNNN để kiểm toán trực tiếp, từ đó giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng và hiệu quả của cuộc kiểm toán.

+ Giải pháp hoàn thiện tổ chức đoàn kiểm toán DNNN trong điều kiện ứng dụng CNTT như sau: chia đoàn thành 02 bộ phận trong đó 1 bộ phận chịu trách nhiệm thu thập, phân tích thông tin để lập KHKT, giám sát tiến độ và tổng hợp kết quả lập BCKT; 1 bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện tất cả các khâu công việc kiểm toán tại các đơn vị trực thuộc DNNN.

+ Giải pháp hoàn thiện tổ chức lập KHKT chi tiết trước khi xuống DNNN và sử dụng biểu đồ Gantt trong mô tả KHKT chi tiết để giúp kiểm soát và quản lý công việc của cuộc kiểm toán.

b. Hoàn thiện tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán DNNN

+ Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ và cách thức làm việc cho KTV trong đoàn kiểm toán trước khi xuống DNNN.

+ Tăng cường sự phối hợp với chính quyền địa phương tại địa bàn hoạt động của DNNN khi triển khai công tác kiểm toán

+ Tạo cơ sở dữ liệu và kênh thông tin tham khảo ý kiến chuyên gia cho KTV tham khảo khi vướng mắc về chuyên môn.

+ Sử dụng biểu đồ Gantt để theo dõi tiến độ thực hiện và thời gian thực hiện của cuộc kiểm toán nhằm tăng cường hiệu quả theo dõi, kiểm tra giám sát tiến độ cuộc kiểm toán, kịp thời phát hiện vấn đề phát sinh để có biện pháp xử lý phù hợp.

c. Hoàn thiện tổ chức lập và công bố BCKT cuộc kiểm toán

Luận án đưa ra giải pháp cụ thể hoàn thiện tổ chức lập dự thảo BCKT; hoàn thiện tổ chức soát xét chất lượng BCKT; tổ chức hoàn thiện và công bố BCKT của cuộc kiểm toán; hoàn thiện tổ chức đánh giá cuộc kiểm toán DNNN sau khi kết thúc cuộc kiểm toán và tổ chức thu thập ý kiến phản hồi từ phía DNNN và các đơn vị liên quan về công tác kiểm toán DNNN.

3.2.2.2. Hoàn thiện tổ chức quản lý các cuộc kiểm toán DNNN

+ Luận án đưa ra giải pháp và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng biểu đồ Gantt để tăng cường hiệu quả theo dõi, kiểm tra giám sát tiến độ từng cuộc kiểm toán DNNN;

+ Giải pháp hoàn thiện tổ chức quản lý và kiểm soát quá trình thực hiện các cuộc kiểm toán KHKT năm về kiểm toán DNNN;

+ Giải pháp tăng cường giám sát của Nhà nước và công chúng trong quá trình thực hiện KHKT năm về kiểm toán DNNN.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán và lập BCKT năm về kiểm toán DNNN

3.2.3.1. Hoàn thiện tổ chức lập và phát hành BCKT năm

+ Giải pháp tổ chức lập và phát hành báo cáo định kỳ về kết quả kiểm toán và báo cáo định kỳ về kết quả công tác kiểm toán.

+ Giải pháp hoàn thiện việc tổng hợp kết quả, lập và phát hành BCKT năm về kiểm toán DNNN.

3.2.3.2. Hoàn thiện tổ chức đánh giá tác động của kết quả kiểm toán năm về kiểm toán DNNN

KTNN cần xây dựng bộ tiêu chí rõ đánh giá tác động của kết quả kiểm toán năm và thông báo công khai kết quả đạt được đối với các tiêu chí đánh giá tác động của kết quả kiểm toán DNNN.

3.2.4. Hoàn thiện tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN

+ KTNN cần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về tình hình thực hiện kiến nghị trong toàn ngành và cập nhật thường xuyên cơ sở

dữ liệu này để theo dõi đề xuất và kiến nghị của KTNN, đồng thời cho phép KTV tất cả các cấp có thể theo dõi tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán.

+ KTNN CN&KV nên sử dụng ma trận rủi ro để lựa chọn đơn vị cần kiểm tra trực tiếp việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.

3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

Luận án đưa ra điều kiện cần thiết để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện về các bên bao gồm: Nhà nước, KTNN và DNNN được kiểm toán.

Kết luận chương 3

Trong chương 3 luận án đã trình bày rõ định hướng phát triển KTNN, định hướng hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN, yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, gồm: Hoàn thiện tổ chức lập kế hoạch kiểm toán năm về kiểm toán DNNN; Hoàn thiện tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán năm về kiểm toán DNNN; Hoàn thiện tổ chức tổng hợp kết quả kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán năm về kiểm toán DNNN; Hoàn thiện tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán về kiểm toán DNNN. Đồng thời Luận án cũng nêu rõ điều kiện để thực hiện một cách hiệu quả các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện về phía Nhà nước, về phía KTNN và DNNN.

KẾT LUẬN

Với mục tiêu hệ thống hóa, làm sáng tỏ lý luận và đưa ra giải pháp cải tiến, hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, luận án đạt được những kết quả chủ yếu sau:

1. Luận án đã nghiên cứu tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

2. Luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về KTNN, tổ chức công tác kiểm toán và tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN thực hiện. Nghiên cứu kinh nghiệm của KTNN một số quốc gia trên thế giới.

3. Luận án đã trình bày khái quát về KTNN Việt Nam, mô tả đầy đủ, rõ nét và minh chứng cụ thể về thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện.

5. Luận án đã trình bày rõ định hướng phát triển, phân tích yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện và mô tả đầy đủ, rõ nét, luận giải cụ thể về hệ thống những giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện và đưa ra điều kiện thực hiện giải pháp.

Tác giả hy vọng kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức công tác kiểm toán DNNN do KTNN Việt Nam thực hiện, cũng góp phần nhỏ bé vào phát triển khoa học kiểm toán.

Xin trân trọng cảm ơn!